**NGỮ VĂN 9**

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC TUẦN 5 - HKII**

***Tiết 111, 112 – Văn bản***

**NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI**

**(Lê Minh Khuê)**

**Phần 1: Hướng dẫn**

- Các em đọc văn bản “Những ngôi sao xa xôi”.

- Trả lời các câu hỏi hướng dẫn trong SGK.

**Phần 2: Các kiến thức trọng tâm cần lưu ý**

**I. Đọc – hiểu chú thích:**

***1. Tác giả:*** Lê Minh Khuê.

***2. Tác phẩm:***

a. HCST: SGK/120

b. Ngôi kể: Ngôi thứ nhất – nhân vật Phương Định.

**II. Đọc – hiểu văn bản:**

***1. Hoàn cảnh sống và chiến đấu của ba cô gái thanh niên xung phong:***

- ở trong một cái hang dưới chân cao điểm: “Đường bị đánh lở loét, màu đất đỏ, trắng lẫn lộn. …. có những thân cây bị tước khô cháy” 🡪 không có màu xanh của sự sống, chỉ thấy thần chết luôn rình rập.

- Công việc:

+ Tổ trinh sát mặt đường.

+ Quan sát địch ném bom.

+ đo và ước tính khối lượng đất đá lấp vào hố bom.

+ đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom.

+ Thần chết là một tay không thích đùa.

+ Đất bốc khói, không khí bàng hoàng, thần kinh căng như chão, tim đập bất chất…

🡺 công việc nguy hiểm, cận kề cái chết.

***2. Chị Thao:***

- Tổ trưởng.

- áo lót thuê chỉ màu, thích ăn bánh bích quy, tỉa lông mày nhỏ như cái tăm, thích chép lời bài hát.

- Trong công việc: cương quyết, táo bạo, bình tĩnh.

- Không ưa nước mắt.

- Sợ mắt, con vắt.

- Lo lắng khi Nho bị thương.

***3. Nho:***

- nhẹ, mát mẻ như que kem trắng.

- Thích tắm suối, ăn kẹo.

- Thích mưa đá.

- Chiến đấu anh dũng.

- Không muốn đồng đội lo lắng khi cô bị thương.

***4. Phương Định – nhân vật chính:***

***a. Ngoại hình:***

- Hai bím tóc dày, cái cổ cao như đài hoa loa kèn, đôi mắt nâu nâu hay nheo lại, có cái nhìn xa xăm.

- Thích ngắm mắt mình trong gương.

- Đứng ra xa, khoanh tay trước ngực, nhìn đi nơi khác…tôi điệu thế thôi.

🡺 **nét ngoại hình ưa nhìn, đáng yêu, cá tính.**

***b. Nét đẹp tâm hồn đầy nữ tính:***

- Có thời nữ sinh hồn nhiên và vô tư tại thủ đô thanh lịch.

- Thích hát; hay bịa lời bài hát; hay bó gối mơ màng; đôi khi bò ra cười một mình.

- Mưa đá Cha mẹ ơi! Mưa đá!

- Nhớ về Hà Nội, gia đình, về mẹ, về những kỉ niệm tuổi thơ.

**🡺 hồn nhiên, trong sáng, lạc quan, mơ mộng, lãng mạn.**

***c. Với công việc:***

*\* Nói về công việc:*

- Tổ trinh sát mặt đường – cái tên gợi sự khát khao…

- Việc nào cũng có cái thú của nó.

- “Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần”.

- “Tôi bây giờ vẫn còn một vết thương chưa lành miệng ở đùi. Tất nhiên Tôi không vào viện quân y”.

**🡺 bình thản, lạc quan, dũng cảm, coi thường hiểm nguy.**

*\* Trong một lần phá bom:*

- Không khí, khung cảnh:

+ Vắng lặng đến phát sợ.

+ Cây còn lại xơ xác, đất nóng, khói đen vật vờ từng cụm.

+ Quả bom nằm lạnh lùng trên một bụi cây khô.

**🡺 chứa đầy sự căng thẳng, u ám của chết chóc.**

- Cảm giác của PĐ:

+ Có ánh mắt nhìn của các chiến sĩ.

+ Sẽ không đi khom khi cứ đàng hoàng mà bước tới.

**🡺 lòng tự trọng của người lính.**

- Phá bom:

+ đất rắn, những hòn sỏi bay ra hai bên.

+ Thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom.

+ Tiếng động sắc cứa vào dạ thịt.

+ Rùng mình, thấy làm chậm.

+ Vỏ quả bom nóng.

+ Cẩn thận bỏ gói thuốc mìn, lại chỗ nấp.

+ Tim đập không rõ.

+ “một cái chết mờ nhạt, không cụ thể”, “liệu mìn có nổ, bom có nổ không?”.

🡪 miêu tả tâm lí cụ thể, đặc sắc.

**🡺 bình tĩnh, dũng cảm trước khó khăn; tinh thần trách nhiệm cao; tinh thần xả thân vì Tổ quốc.**

***d. Tình đồng đội:***

- Lo lắng cho đồng đội “nói như gắt vào máy”.

- Khi chị Thao bị ngã, PĐ đỡ chị.

- Khi Nho bị thương: “moi đất, bế Nho đặt lên đùi”,”rửa cho Nho bằng nước đun sôi.

- Với cô, “những người đẹp nhất, … mặc quân phục có ngôi sao trên mũ”.

- Hiểu tất cả những sở thích, tính cách của đồng đội.

🡺Tình đồng đội thắm thiết, mặn nồng, gắn bó, yêu thương như tình cảm anh em ruột thịt.

***5. Đặc sắc nghệ thuật:***

- Lựa chọn ngôi kể phù hợp, cách kể chuyện tự nhiên.

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật, nhất là miêu tả tâm lí.

- Ngôn ngữ giản dị, vừa mang tính khẩu ngữ vừa đậm chất trữ tình.

- Câu văn ngắn, nhịp điệu dồn dập, gợi không khí chiến trường.

***Tiết 114 – Tập làm văn***

**CÁCH LÀM BÀI NGHỊ LUẬN**

**VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ**

**Phần 1: Hướng dẫn**

- Các em đọc kĩ các ví dụ trong SGK

- Trả lời các câu hỏi hướng dẫn trong SGK.

- Đọc kĩ kiến thức trong phần ghi nhớ của SGK.

- Từ những kiến thức đó, tự giải các bài tập liên quan, sau đó đối chiếu với đáp án mà thầy cô gợi ý bên dưới.

**Phần 2: Các kiến thức trọng tâm cần lưu ý**

**I. Đề bài nghị luận về 1 vấn đề tư tưởng, đạo lí:**

- Đề 1: Suy nghĩ từ truyện ngụ ngôn “Đẽo cày giữa đường”.

- Đề 2: Đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”.

\* Giống nhau: Đều yêu cầu người viết trình bày suy nghĩ của mình về 1 vấn đề tư tưởng, đạo lí

\* Điểm khác nhau:

- Đề 1: đề có nêu mệnh lệnh/ yêu cầu làm bài.

- Đề 2: Đề không có nêu mệnh lệnh/ yêu cầu làm bài.

**II. Cách làm bài nghị luận về 1 vấn đề tư tưởng, đạo lí.**

**Đề bài: Suy nghĩ về đạo lí “UỐng nước nhớ nguồn”.**

***\* Bước 1:Tìm hiểu đề, tìm ý***

- Tìm hiểu đề:

+ Yêu cầu: suy nghĩ

+ Vấn đề nghị luận.

- Tìm ý:

+ Nội dung câu tục ngữ.

+ Liên hệ với thực tế.

***\* Bước 2: Lập dàn ý***

MB:

- Giới thiệu vấn đề nghị luận.

- trích dẫn vấn đề.

- Chuyển ý.

ểu hiện của vấn đề.

- Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề.

- Phê phán, mở rộng vấn đề.

- Nhận thức, hành động đúng đắn.

KB:

- Khẳng định lại vấn đề.

- Liên hệ bản thân.

***\* Bước 3: Viết bài***

- Bám sát dàn bài.

- Triển khai ý mạch lạc, chặt chẽ, tránh dài dòng, lan man, đi xa vấn đề.

- Chú ý kĩ năng: chính tả, dùng từ, viết câu, sử dụng từ ngữ, lựa chọn dẫn chứng.

- Phát huy tính sáng tạo.

***\* Bước 4: Đọc và sửa bài.***

- Sữa lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi ngữ pháp.

- Chú ý liên kết, mạch lạc gữa các câu trong đoạn văn và giữa các phần của bài văn.

**III. Ghi nhớ:** SGK/54

**\* Luyện tập**

- Các em áp dụng kiến thức phần I, II, tự giải quyết các bài tập trong SGK.

- Sau đó, đối chiếu với hướng dẫn bên dưới.

Lập dàn bài cho đề bài: Tinh thần tự học.

*1. Tìm hiểu đề và tìm ý:*

- Tìm hiểu đề: Vấn đề nghị luận là gì? (Tinh thần tự học) Mệnh lệnh của đề là gì? (Đề bài này không có mệnh lệnh cụ thể nhưng vẫn phải xác định các thao tác cụ thể khi làm bài: phân tích, giải thích, chứng minh…).

- Tìm ý: Tự học là gì? Tại sao phải tự học? Tự học có tác dụng, ưu thế gì? Người có tinh thần tự học là người như thế nào? Em đã biết đến những tấm gương tự học nào? Em đã có tinh thần tự học chưa?

*2. Lập dàn ý:*

*a. Mở bài:*

Trong nhà trường, ngoài việc tiếp thu kiến thức do các thầy cô truyền đạt, người học sinh cần có biện pháp mới có thể giỏi được.

Một trong số những biện pháp có kết quả là phương pháp tự học.

*b. Thân bài:*

- Giải thích :

“Tự học” nghĩa là tự mình vạch ra kế hoạch, tự mình đặt ra biện pháp để giúp cho việc học tốt hơn.

Tự học” là phần làm việc ở nhà trước khi vào lớp tốt hơn.

- Khẳng định:

Việc tự học ở nhà của người học sinh thường là soạn bài,làm bài, học bài, xem trước bài mới

Người học lên kế hoạch cho mình, học vào lúc nào, học những gì? Cài gì trước, cái gì sau.

Học sinh chuẩn bị bài trước khi vào lớp sẽ dễ hiểu hơn,sẽ trả lời được các câu hỏi của thầy cô đặt ra, đồng thời tạo ra hứng thú hơn trong việc học.

“Tự học” là biện pháp giúp người học sinh tự tìm hiểu lấy kiến thức.

“Tự học” là phương pháp mới giúp học sinh năng động hơn trong học tập.

Đó còn là cơ sở thể hiện năng lực tư duy sáng tạo, biết sắp xếp công việc có khoa học.

Người học sinh có biện pháp tự học là biết làm chủ lấy mình.

- Dẫn chứng: Trong thực tế có biết bao gương tự học đã làm nên danh phận như: Mạc Đỉnh Chi tự học thi đỗ Trạng nguyên, Mã Lương tự học và vẽ như thật, Bác Hồ tự học và biết nhiều thứ tiếng

- Phê phán, mở rộng: Những kẻ lười học, xem việc học là khổ sở, là bắt buộc nên chán học , lười học; tự học phải kết hợp với lời giảng của thầy cô, cha mẹ…..

- Nhận thức, hành động:

*3. Kết bài:*

- Tinh thần tự học giúp con người nâng cao kiến thức, tự làm chủ lấy mình, tự đặt ra kế hoạch trong học tập.

- Tinh thần tự học rất cần cho tất cả mọi người.

- Mỗi học sinh cần đề ra cho mình biện pháp tự học.

Tiết 115 – Tập làm văn

**NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN**

**(HOẶC ĐOẠN TRÍCH)**

**Phần 1: Hướng dẫn**

- Các em đọc kĩ các ví dụ trong SGK

- Trả lời các câu hỏi hướng dẫn trong SGK.

- Đọc kĩ kiến thức trong phần ghi nhớ của SGK.

- Từ những kiến thức đó, tự giải các bài tập liên quan, sau đó đối chiếu với đáp án mà thầy cô gợi ý bên dưới.

**Phần 2: Các kiến thức trọng tâm cần lưu ý**

**I. Tìm hiểu bài NL về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích):**

Vd: SGK/61, 62.

***1. Vấn đề nghị luận***: Nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long.

***2. Hệ thống luận điểm:***

*a. Luận điểm mở bài:* “Dù được miêu tả nhiều hay ít…anh thanh niên…nhân vật chính…ấn tượng khó phai mờ”.

*b. Luận điểm triển khai ở TB:*

- Trước tiên, anh thanh niên này đẹp ở tấm lòng yêu đời, yêu nghề, ở tinh thần trách nhiệm….của mình.

- …thật đáng yêu ở nỗi “thèm người”, lòng hiếu khách…một cách chu đáo.

- ….lại rất khiêm tốn.

*c. Luận điểm KB:* Cuộc sống của chúng ta…thật đáng tin yêu.

***3. Phân tích LĐ 2 phần TB:***

*- Luận điểm:* Nhưng anh thanh niên này thật đáng yêu ở nỗi “thèm người, lòng hiếu khách…một cách chu đáo.

+ Đặc điểm: hiếu khách, quan tâm, thèm người.

+ Nhận định, đánh giá: thật đáng yêu.

*- Cách bàn luận – làm sáng tỏ luận điểm:*

*Lí lẽ:*

+ Ngay từ những phút gặp gỡ…đã gây thiện cảm tự nhiên…

+ Niềm vui được đón khách dạt dào…qua từng cử chỉ.

+ Chúng ta khó có thể quên việc làm đầu tiên của anh thanh niên…

+…đó là những kỉ niệm của một tấm lòng sốt sắng, tận tình đáng quý.

*Dẫn chứng:*

+ Biếu bác lái xe củ tam thất.

+ Kể chuyện về công việc.

+ Hái hoa tặng cô gái.

+ làn trứng…

🡺 đưa ra nhận định, đánh giá về các đặc điểm của nhân vật trong tác phẩm.

**\* Luyện tập**

- Các em áp dụng kiến thức phần I tự giải quyết các bài tập trong SGK.

- Sau đó, đối chiếu với hướng dẫn bên dưới.

Bài 1/63, 64

1. Vấn đề nghị luận của đoạn văn dưới đây là gì?

Đoạn văn nghị luận về sự lựa chọn nghiệt ngã của nhân vật lão Hạc qua đó thấy được vẻ đẹp nhân cách của nhân vật này trong truyện ngắn Lão Hạc của Nam Cao.

2. Đoạn văn đã triển khai vấn đề nghị luận bằng những ý nào?

Gợi ý: Các ý của đoạn văn:

- Lão Hạc phải lựa chọn giữa sống và chết;

- Lão Hạc đã chọn cái chết trong còn hơn sống khổ, sống nhục.

3. Người viết đã làm gì để tạo ra sức thuyết phục cho ý kiến của mình?

Gợi ý: Qua những chi tiết cụ thể trong tác phẩm, người viết tập trung phân tích những diễn biến tâm lí của nhân vật lão Hạc trong tình thế lựa chọn nghiệt ngã của số phận.